

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TT KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI MÔN THI:** Triết học  
**ĐỐI TƯỢNG:** CH NCS **LẦN:** 1 **(2025-2026)**

**HÌNH THỨC THI : TỰ LUẬN**

1. Thời gian **(Thứ 7) 31/01/2026**

2. Địa điểm **Giảng Đường**

**Chú ý:** Học viên/Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

Trình diện thẻ sinh viên trước khi vào phòng thi

| STT | SBD | Mã sv    | Họ và tên             | Lớp       | Tổ    | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|-----|----------|-----------------------|-----------|-------|------------|--------|---------|
| 1   | 1   | 02250217 | Đỗ Phương Linh        | DU - MDLS | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 2   | 2   | 02250496 | Lê Nguyễn Thu Dung    | Dược lý   | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 3   | 3   | 02250404 | Vũ Ngọc Huyền         | Dược lý   | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 4   | 4   | 02250660 | Bùi Thị Mỹ Hạnh       | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 5   | 5   | 02250656 | Nguyễn Thị Mai Hiền   | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 6   | 6   | 02250639 | Hoàng Thị Hoa         | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 7   | 7   | 02250906 | Lê Trung Kiên         | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 8   | 8   | 02250661 | Nguyễn Thị Mỹ Linh    | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 9   | 9   | 02250576 | La Thị Loan           | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 10  | 10  | 02250142 | Riêu Thu Thảo         | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 11  | 11  | 02250632 | Nguyễn Phương Thúy    | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 12  | 12  | 02250393 | Đoàn Nữ Thu Trang     | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 13  | 13  | 02250829 | Nguyễn Thị Kiều Trinh | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 14  | 14  | 02250070 | Phạm Thị Yến          | GPB       | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 15  | 15  | 02250458 | Lê Trần Diệp Anh      | Hóa sinh  | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 16  | 16  | 02250297 | Đào Thị Nhị Hường     | Hóa sinh  | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 17  | 17  | 02250494 | Nguyễn Thị Phương     | Hóa sinh  | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 18  | 18  | 02250008 | Nguyễn Thị Hà Trang   | Hóa sinh  | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 19  | 19  | 02250847 | Tạ Thanh Xuân         | Hóa sinh  | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 20  | 20  | 02251173 | Nguyễn Thanh Thủy     | Hóa sinh  | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 21  | 21  | 1240203  | Nguyễn Thị Quỳnh Nga  | Hóa sinh  | NCS43 | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 22  | 22  | 02250316 | Lê Hoàng Mai Anh      | KT XNYH   | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 23  | 23  | 02250518 | Đỗ Thị Thu Hương      | KT XNYH   | CH34  | P.101 - B3 | 08h30  |         |

| STT | SBD | Mã sv    | Họ và tên            | Lớp     | Tổ   | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|-----|----------|----------------------|---------|------|------------|--------|---------|
| 24  | 24  | 02250423 | Đỗ Thị Hường         | KT XNYH | CH34 | P.101 - B3 | 08h30  |         |
| 25  | 25  | 02250420 | Nguyễn Thị Thùy Linh | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 26  | 26  | 02250047 | Lê Mạnh Quân         | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 27  | 27  | 02250519 | Đỗ Gia Quý           | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 28  | 28  | 02250434 | Nguyễn Thanh Tâm     | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 29  | 29  | 02250195 | Nguyễn Thị Thu Thanh | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 30  | 30  | 02250388 | Dương Thị Thu Thủy   | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 31  | 31  | 02250408 | Nguyễn Thùy Trang    | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 32  | 32  | 02250134 | Trần Thị Kiều Vân    | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 33  | 33  | 02250208 | Hoàng Thị Yến        | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 34  | 34  | 02251137 | Trần Đức Anh         | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 35  | 35  | 02250459 | Phan Thị Phương Anh  | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 36  | 36  | 02250147 | Võ Thị Vân Anh       | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 37  | 37  | 02250131 | Đào Thị Biên         | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 38  | 38  | 02250441 | Vũ Hà Chi            | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 39  | 39  | 02250693 | Nguyễn Kim Chung     | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 40  | 40  | 02250058 | Hoàng Thị Ngọc Diệu  | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 41  | 41  | 02251151 | Lương Thị Thùy Dung  | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 42  | 42  | 02250856 | Vũ Thị Duyên         | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 43  | 43  | 02250417 | Lê Thùy Dương        | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 44  | 44  | 02250978 | Phạm Thị Thu Hằng    | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 45  | 45  | 02250617 | Võ Thị Hoa           | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 46  | 46  | 02250895 | Nguyễn Hoàng         | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 47  | 47  | 02251070 | Nguyễn Đỗ Sinh Hùng  | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 48  | 48  | 02250228 | Nguyễn Quỳnh Hương   | KT XNYH | CH34 | P.102 - B3 | 08h30  |         |
| 49  | 49  | 02250785 | Nguyễn Thị Hường     | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 50  | 50  | 02250492 | Tạ Thị Thu Lan       | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 51  | 51  | 02250347 | Nguyễn Thị Mai Linh  | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 52  | 52  | 02250783 | Trần Thị Thùy Linh   | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 53  | 53  | 02250247 | Đỗ Văn Linh          | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 54  | 54  | 02250493 | Vũ Ngọc Mai          | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 55  | 55  | 02250627 | Trần Thị My          | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 56  | 56  | 02250774 | Trần Thị Nôn         | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 57  | 57  | 02250396 | Lê Thị Bích Ngọc     | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 58  | 58  | 02250108 | Phạm Thị Nhàn        | KT XNYH | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |

| STT | SBD | Mã sv    | Họ và tên              | Lớp      | Tổ   | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|-----|----------|------------------------|----------|------|------------|--------|---------|
| 59  | 59  | 02250392 | Nguyễn Thị Nhung       | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 60  | 60  | 02251032 | Nguyễn Mai Phương      | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 61  | 61  | 02250730 | Trương Hồng Quang      | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 62  | 62  | 02250499 | Phạm Thị Hồng Quyên    | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 63  | 63  | 02250073 | Đỗ Thanh Tâm           | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 64  | 64  | 02250594 | Đinh Thị Tâm           | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 65  | 65  | 02250760 | Phan Thị Tiến          | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 66  | 66  | 02250270 | Bùi Thanh Tú           | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 67  | 67  | 02251012 | Nguyễn Văn Thành       | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 68  | 68  | 02250446 | Nguyễn Thái Thảo       | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 69  | 69  | 02250296 | Đỗ Thị Thảo            | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 70  | 70  | 02251142 | Nguyễn Thị Thúy        | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 71  | 71  | 02250016 | Hồ Thị Thủy            | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 72  | 72  | 02251172 | Lê Thị Thường          | KT XNYH  | CH34 | P.103 - B3 | 08h30  |         |
| 73  | 73  | 02250806 | Nguyễn Văn Trường      | KT XNYH  | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 74  | 74  | 02250453 | Nguyễn Thị Thanh Vân   | KT XNYH  | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 75  | 75  | 02250280 | Nguyễn Hà Trang        | MP       | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 76  | 76  | 02250124 | Nguyễn Thanh Sơn       | Sinh lý  | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 77  | 77  | 02250309 | Đoàn Thủy Tiên         | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 78  | 78  | 02250703 | Hoàng Thị Kim Anh      | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 79  | 79  | 02250605 | Vũ Thị Vân Anh         | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 80  | 80  | 02250432 | Vũ Ngọc Ánh            | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 81  | 81  | 02250664 | Nguyễn Trọng Đức       | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 82  | 82  | 02250966 | Nguyễn Thị Hoa         | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 83  | 83  | 02250913 | Hoàng Thị Huệ          | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 84  | 84  | 02251004 | Phạm Thị Hương         | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 85  | 85  | 02250149 | Nguyễn Thị Huyền       | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 86  | 86  | 02250135 | Bùi Phương Linh        | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 87  | 87  | 02250868 | Trần Thị Ngân          | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 88  | 88  | 02251020 | Phùng Minh Ngọc        | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 89  | 89  | 02250547 | Vũ Thị Phương          | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 90  | 90  | 02250421 | Nguyễn Thị Tâm         | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 91  | 91  | 02250039 | Đặng Thị Thảo          | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 92  | 92  | 02250710 | Nguyễn Thị Hoài Thương | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 93  | 93  | 02250469 | Nông Thị Thương        | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |

| STT | SBD | Mã sv    | Họ và tên              | Lớp      | Tổ   | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|-----|----------|------------------------|----------|------|------------|--------|---------|
| 94  | 94  | 02250479 | Lê Thị Phương Thúy     | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 95  | 95  | 02250054 | Phạm Xuân Tư           | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 96  | 96  | 02250365 | Dương Thị Yến          | Tâm thần | CH34 | P.201 - B3 | 08h30  |         |
| 97  | 97  | 02250018 | Phạm Dương             | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 98  | 98  | 02250528 | Lê Văn Quang           | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 99  | 99  | 02250818 | Trần Hữu Cảnh          | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 100 | 100 | 02250908 | Lê Hoàng Như Cương     | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 101 | 101 | 02250482 | Ngô Tiến Doanh         | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 102 | 102 | 02250699 | Đỗ Xuân Đức            | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 103 | 103 | 02250090 | Hoàng Việt Hà          | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 104 | 104 | 02250290 | Trần Thị Hoài          | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 105 | 105 | 02250059 | Nguyễn Hoàng           | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 106 | 106 | 02250651 | Trần Khắc Hùng         | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 107 | 107 | 02251054 | Trần Thị Thúy Hường    | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 108 | 108 | 02250985 | Trần Thị Diệu Huyền    | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 109 | 109 | 02250941 | Hoàng Ngọc Lâm         | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 110 | 110 | 02250558 | Kiều Thị Kim Lanh      | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 111 | 111 | 02250705 | Dương Thị Mận          | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 112 | 112 | 02251000 | Nguyễn Xuân Mạnh       | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 113 | 113 | 02250148 | Đỗ Minh Ngọc           | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 114 | 114 | 02250366 | Hoàng Bảo Ngọc         | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 115 | 115 | 02250561 | Nguyễn Văn Nhật        | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 116 | 116 | 02250770 | Nguyễn Thị Ngọc Như    | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 117 | 117 | 02250472 | Nguyễn Minh Phương     | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 118 | 118 | 02250749 | Nguyễn Thị Hồng Phượng | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 119 | 119 | 02250831 | Lê Văn Sơn             | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 120 | 120 | 02250572 | Nguyễn Trọng Tài       | Ung thư  | CH34 | P.202 - B3 | 08h30  |         |
| 121 | 121 | 02250550 | Trần Thị Thanh         | Ung thư  | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 122 | 122 | 02250963 | Nguyễn Công Toàn       | Ung thư  | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 123 | 123 | 02250484 | Đinh Thu Trang         | Ung thư  | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 124 | 124 | 02250352 | Ngô Hữu Tuấn           | Ung thư  | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 125 | 125 | 02250011 | Trần Thanh Tùng        | Ung thư  | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 126 | 126 | 02251051 | Vũ Thu Uyên            | Ung thư  | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 127 | 127 | 02240452 | Hồ Thị Thanh Dung      | Ung thư  | CH33 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 128 | 128 | 02250287 | Trần Xuân Thành        | Vi sinh  | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |

| STT | SBD | Mã sv    | Họ và tên             | Lớp     | Tổ   | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|-----|----------|-----------------------|---------|------|------------|--------|---------|
| 129 | 129 | 02250481 | Đỗ Thu Trang          | Vi sinh | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 130 | 130 | 02250486 | Nguyễn Trung Anh      | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 131 | 131 | 02250697 | Nguyễn Thị Hường      | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 132 | 132 | 02250312 | Đỗ Hải Linh           | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 133 | 133 | 02250407 | Đặng Hải Nam          | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 134 | 134 | 02250026 | Nguyễn Anh Tuấn       | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 135 | 135 | 02250097 | Giáp Kiều Anh         | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 136 | 136 | 02250974 | Nguyễn Hoàng Lan Anh  | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 137 | 137 | 02250647 | Nguyễn Huy Công       | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 138 | 138 | 02251143 | Bùi Anh Đức           | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 139 | 139 | 02251093 | Lương Minh Đức        | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 140 | 140 | 02250045 | Phạm Hoàng Đức        | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 141 | 141 | 02250167 | Hoàng Ánh Dương       | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 142 | 142 | 02250163 | Nguyễn Minh Giang     | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 143 | 143 | 02250165 | Nguyễn Thanh Hằng     | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 144 | 144 | 02250848 | Nguyễn Thị Hậu        | YHCT    | CH34 | P.203 - B3 | 08h30  |         |
| 145 | 145 | 02250717 | Hồ Thanh Hiền         | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 146 | 146 | 02250308 | Nguyễn Thị Hiền       | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 147 | 147 | 02250021 | Phạm Thị Thu Hiền     | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 148 | 148 | 02250875 | Phạm Anh Hiếu         | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 149 | 149 | 02250745 | Đỗ Thanh Huyền        | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 150 | 150 | 02251040 | Đỗ Thùy Linh          | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 151 | 151 | 02250340 | Nguyễn Tiến Lộc       | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 152 | 152 | 02251120 | Vũ Thị Mến            | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 153 | 153 | 02250752 | Vũ Thị Ngân           | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 154 | 154 | 02250233 | Lê Thị Ngoan          | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 155 | 155 | 02250795 | Nguyễn Thị Phương     | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 156 | 156 | 02250096 | Nguyễn Thị Mai Phương | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 157 | 157 | 02250898 | Tổng Thị Phương       | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 158 | 158 | 02251138 | Đinh Ngọc Quý         | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 159 | 159 | 02250919 | Hoàng Văn Ba Thành    | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 160 | 160 | 02250126 | Đặng Thị Trang        | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 161 | 161 | 02250842 | Nguyễn Thị Kim Trung  | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 162 | 162 | 02250334 | Trần Quang Trường     | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 163 | 163 | 02250633 | LÊ THUỖ LINH          | YHCT    | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |

| STT | SBD | Mã sv    | Họ và tên                  | Lớp         | Tổ   | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|-----|----------|----------------------------|-------------|------|------------|--------|---------|
| 164 | 164 | 02250833 | HOÀNG TRỌNG QUYẾT          | YHCT        | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 165 | 165 | 02230018 | Phan Thị Ngọc Thanh        | YHCT        | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 166 | 166 | 02250106 | Lê Thị Hà                  | YHGD        | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 167 | 167 | 02250313 | Vương Thị Ngân             | YHGD        | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 168 | 168 | 02250401 | Lê Hương Giang             | YHGD        | CH34 | P.204 - B3 | 08h30  |         |
| 169 | 169 | 02250268 | Bùi Thị Thùy Linh          | YHGD        | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 170 | 170 | 02250320 | Huỳnh Thị Diễm Hương       | YHHN        | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 171 | 171 | 02250729 | Bùi Anh Tuấn               | YHHN        | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 172 | 172 | 02251039 | Phạm Tấn Ân                | Y pháp      | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 173 | 173 | 02250014 | Liêu Huyền Ân              | Y pháp      | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 174 | 174 | 02250996 | Nguyễn Thị Định            | YSHDT       | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 175 | 175 | 02250648 | Bùi Thị Phương Hoa         | YSHDT       | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 176 | 176 | 02250478 | Đỗ Hải Linh                | YSHDT       | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 177 | 177 | 02250064 | Trần Thị Huyền Trang       | YSHDT       | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 178 | 178 | 02250854 | Trần Như Hải               | Dịch tễ học | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 179 | 179 | 02250883 | Nguyễn Trọng Phương Phương | Dịch tễ học | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 180 | 180 | 02251136 | Phạm Quỳnh Anh             | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 181 | 181 | 02251037 | Đỗ Thị Minh Anh            | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 182 | 182 | 02250475 | Lê Trần Mai Anh            | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 183 | 183 | 02250604 | Vũ Thị Thu Hà              | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 184 | 184 | 02251068 | Hoàng Thị Hằng             | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 185 | 185 | 02250740 | Trần Thị Hiền              | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 186 | 186 | 02250800 | Đỗ Thị Mỹ Hường            | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 187 | 187 | 02251044 | Trần Thị Năm               | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 188 | 188 | 02251116 | Trần Thị Khánh Ninh        | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 189 | 189 | 02250784 | Đặng Bảo Ngọc              | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 190 | 190 | 02250385 | Lê Thị Ngọc Trinh          | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 191 | 191 | 02250006 | Lê Viễn Chinh              | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 192 | 192 | 02250867 | Nguyễn Thị Chuyên          | Dinh dưỡng  | CH34 | P.205 - B3 | 08h30  |         |
| 193 | 193 | 02250146 | Nguyễn Hoàng Ngân Hà       | Dinh dưỡng  | CH34 | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 194 | 194 | 02250356 | Nguyễn Minh Hà             | Dinh dưỡng  | CH34 | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 195 | 195 | 02250602 | Chử Thúy Hằng              | Dinh dưỡng  | CH34 | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 196 | 196 | 02250810 | Hoàng Thị Hậu              | Dinh dưỡng  | CH34 | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 197 | 197 | 02250424 | Bùi Thị Hoa                | Dinh dưỡng  | CH34 | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 198 | 198 | 02250863 | Trần Thị Thu Huyền         | Dinh dưỡng  | CH34 | P.206 - B3 | 08h30  |         |

| STT | SBD | Mã sv    | Họ và tên              | Lớp        | Tổ    | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|-----|----------|------------------------|------------|-------|------------|--------|---------|
| 199 | 199 | 02250141 | Trịnh Thị Lan Hương    | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 200 | 200 | 02250707 | Nguyễn Đức Khánh       | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 201 | 201 | 02251021 | Vũ Thị Liễu            | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 202 | 202 | 02251095 | Đinh Nhật Khánh Linh   | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 203 | 203 | 02250805 | Đào Thị Ninh           | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 204 | 204 | 02250237 | Nguyễn Thị Hằng Nga    | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 205 | 205 | 02250386 | Lưu Bảo Nguyên         | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 206 | 206 | 02250084 | Nguyễn Quỳnh Nhung     | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 207 | 207 | 02250678 | Nguyễn Thị Tú Oanh     | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 208 | 208 | 02250860 | Vũ Quỳnh Phương        | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 209 | 209 | 02250797 | Hoàng Trần An Phương   | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 210 | 210 | 02251043 | Trần Thanh Tùng        | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 211 | 211 | 02250055 | Lê Thị Hà Thanh        | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 212 | 212 | 02251016 | Nguyễn Thị Minh Thẩm   | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 213 | 213 | 02250415 | Hoàng Thị Quỳnh Thơ    | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 214 | 214 | 02250225 | Trần Minh Thuý         | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 215 | 215 | 02250122 | Nguyễn Thị Bích Thủy   | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 216 | 216 | 02250215 | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | Dinh dưỡng | CH34  | P.206 - B3 | 08h30  |         |
| 217 | 217 | 02251008 | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | Dinh dưỡng | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 218 | 218 | 02251026 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Dinh dưỡng | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 219 | 219 | 02250450 | Nguyễn Thị Ngọc Trang  | Dinh dưỡng | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 220 | 220 | 02250413 | Nguyễn Văn Trung       | Dinh dưỡng | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 221 | 221 | 02250808 | Ngô Thị Thanh Vân      | Dinh dưỡng | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 222 | 222 | 02251033 | Hồ Thị Như Ý           | Dinh dưỡng | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 223 | 223 | 01240215 | Vũ Thị Quý             | Dinh dưỡng | NCS43 | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 224 | 224 | 02250653 | Nguyễn Mai Quyên       | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 225 | 225 | 02250951 | Lê Hải Anh             | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 226 | 226 | 02250715 | Phạm Đức Đoàn          | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 227 | 227 | 02251045 | Nguyễn Thị Phương Hoa  | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 228 | 228 | 02250998 | Lại Thị Hòa            | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 229 | 229 | 02250264 | Trần Thị Huyền         | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 230 | 230 | 02250901 | Trần Diễm My           | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 231 | 231 | 02250274 | Nguyễn Hải Quỳnh       | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 232 | 232 | 02250349 | Nguyễn Quang Trung     | QLBV       | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 233 | 233 | 02240138 | Lê Thị Trang Nhung     | QLBV       | CH33  | P.301 - B3 | 08h30  |         |

| STT | SBD        | Mã sv    | Họ và tên             | Lớp  | Tổ    | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|------------|----------|-----------------------|------|-------|------------|--------|---------|
| 234 | <b>234</b> | 02240569 | Vũ Thị Lan Anh        | QLBV | CH33  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 235 | <b>235</b> | 01240144 | Đặng Thị Huệ          | QLBV | NCS43 | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 236 | <b>236</b> | 02250762 | Cao Thị Ngọc Anh      | YHDP | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 237 | <b>237</b> | 02251075 | Phạm Thị Thanh Duyên  | YHDP | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 238 | <b>238</b> | 02250093 | Đỗ Vũ Minh Hà         | YHDP | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 239 | <b>239</b> | 02250315 | Bùi Thanh Hải         | YHDP | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 240 | <b>240</b> | 02250517 | Lê Thị Khuyên         | YHDP | CH34  | P.301 - B3 | 08h30  |         |
| 241 | <b>241</b> | 02250902 | Tạ Xuân Định          | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 242 | <b>242</b> | 02250589 | Nguyễn Thu Hà         | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 243 | <b>243</b> | 02251106 | Phạm Thị Thanh Hằng   | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 244 | <b>244</b> | 02250657 | Trương Thị Hoa        | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 245 | <b>245</b> | 02250916 | Đinh Thị Hường        | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 246 | <b>246</b> | 02250419 | Nguyễn Đức Khang      | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 247 | <b>247</b> | 02250422 | Lê Thị Diệu Linh      | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 248 | <b>248</b> | 02250405 | Nguyễn Thùy Linh      | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 249 | <b>249</b> | 02251139 | Nguyễn Thanh Loan     | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 250 | <b>250</b> | 02250399 | Phạm Thị Kiều Loan    | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 251 | <b>251</b> | 02250750 | Nguyễn Thị Luận       | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 252 | <b>252</b> | 02250332 | Đào Thị Nga           | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 253 | <b>253</b> | 02250794 | Bùi Thị Minh Ngọc     | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 254 | <b>254</b> | 02250078 | Lê Thị Hồng Nhung     | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 255 | <b>255</b> | 02250737 | Phó Thị Hương Quỳnh   | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 256 | <b>256</b> | 02250871 | Nguyễn Phương Thảo    | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 257 | <b>257</b> | 02250597 | Trịnh Thị Thảo        | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 258 | <b>258</b> | 02251109 | Trần Hữu Thắng        | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 259 | <b>259</b> | 02250813 | Phan Thị Thanh Thiên  | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 260 | <b>260</b> | 02250739 | Nguyễn Thị Thúy       | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 261 | <b>261</b> | 02251063 | Trần Thị Hà Trang     | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 262 | <b>262</b> | 02250802 | Trần Thị Minh Trang   | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 263 | <b>263</b> | 02250904 | Nguyễn Văn Trường     | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 264 | <b>264</b> | 02250400 | Trần Nguyên Vũ        | YHDP | CH34  | P.302 - B3 | 08h30  |         |
| 265 | <b>265</b> | 02251077 | Đoàn Thị Yến          | YHDP | CH34  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 266 | <b>266</b> | 02240453 | Nguyễn Ngọc Quang Lâm | YHDP | CH33  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 267 | <b>267</b> | 02240722 | Nguyễn Minh Anh       | YHDP | CH33  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 268 | <b>268</b> | 02250932 | Phan Ngọc Hân         | YTCC | CH34  | P.303 - B3 | 08h30  |         |

| STT | SBD        | Mã sv    | Họ và tên              | Lớp         | Tổ    | Phòng thi  | Ca thi | Ghi chú |
|-----|------------|----------|------------------------|-------------|-------|------------|--------|---------|
| 269 | <b>269</b> | 02251154 | Nguyễn Thị Huyền Trang | YTCC        | CH34  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 270 | <b>270</b> | 02250641 | Bùi Thị Trà Giang      | YTCC        | CH34  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 271 | <b>271</b> | 02250082 | Đinh Đức Hiếu          | YTCC        | CH34  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 272 | <b>272</b> | 02250977 | Dương Phương Hiếu      | YTCC        | CH34  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 273 | <b>273</b> | 02250839 | Vũ Thị Khánh Huyền     | YTCC        | CH34  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 274 | <b>274</b> | 02250406 | Nguyễn Hoàng Sơn       | YTCC        | CH34  | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 275 | <b>275</b> | 01240162 | Phạm Văn Hòa           | YTCC        | NCS43 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 276 | <b>276</b> | 01250306 | Nguyễn Duy Phương      | MP          | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 277 | <b>277</b> | 01250319 | Nguyễn Đình Tĩnh       | Sinh lý     | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 278 | <b>278</b> | 01250308 | Nguyễn Kim Đồng        | YSHDT       | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 279 | <b>279</b> | 01250274 | Nguyễn Thị Minh Hạnh   | YSHDT       | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 280 | <b>280</b> | 01250322 | Hà Duy Tiến            | YSHDT       | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 281 | <b>281</b> | 01250247 | Châu Đỗ Trường Vi      | Ung thư     | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 282 | <b>282</b> | 01250280 | Nguyễn Văn Hiếu        | Dịch tễ học | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 283 | <b>283</b> | 01250292 | Văn Đình Hoà           | Dịch tễ học | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 284 | <b>284</b> | 01250277 | Phạm Thị Hạnh          | Dinh dưỡng  | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 285 | <b>285</b> | 01250117 | Huỳnh Thị Ngọc Ánh     | Hoá sinh    | NCS44 | P.303 - B3 | 08h30  |         |
| 286 | <b>286</b> | 01250039 | Nguyễn Thị Thanh Dung  | Hoá sinh    | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 287 | <b>287</b> | 01250118 | Đỗ Thị Thanh Thư       | Hoá sinh    | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 288 | <b>288</b> | 01250188 | Nguyễn Ngọc Chiến      | MP          | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 289 | <b>289</b> | 01250035 | Nguyễn Thu Hằng        | YSHDT       | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 290 | <b>290</b> | 01250129 | Lê Hồng Thịnh          | YSHDT       | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 291 | <b>291</b> | 01250141 | Phạm Thị Hải Yến       | YSHDT       | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 292 | <b>292</b> | 01250022 | Hoàng Lê Minh          | Ung thư     | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 293 | <b>293</b> | 01250033 | Nguyễn Thanh Tùng      | Ung thư     | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 294 | <b>294</b> | 01250088 | Nguyễn Giang Sơn       | YHHN        | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 295 | <b>295</b> | 01250091 | Tô Lê Hồng             | Dược lý     | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 296 | <b>296</b> | 01250115 | Đinh Thị Kim Anh       | Dinh dưỡng  | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 297 | <b>297</b> | 01250062 | Nguyễn Thị Tú Ngọc     | Dinh dưỡng  | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 298 | <b>298</b> | 01250137 | Lê Đình Luyến          | YTCC        | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 299 | <b>299</b> | 01250191 | Đỗ Thị Huyền Trang     | YTCC        | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 300 | <b>300</b> | 01250012 | Nguyễn Ngọc Quang      | QLYT        | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |
| 301 | <b>301</b> | 01250075 | Lê Hoàng Vĩnh          | QLYT        | NCS44 | P.304 - B3 | 08h30  |         |